TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2018/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 27 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lữ Thị O – Sinh năm: 1996.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lang Văn C – Sinh năm: 1994.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 vàĐiều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84;110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;
-Căn cứ vào Điều 6; 9; 26 và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lữ Thị O và bị đơn anh Lang Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:*Chị O và anh C có ý kiến chung thống nhất anh. Anh, chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc và có giấy chứng nhậnkết hôn với nhau do UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp vào ngày

18/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau. Từ giữa năm 2016,Chị O về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị O và anh C thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*Chị O và anh C thống nhất không ai có con riêng và cũng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản vànghĩa vụ chung:* Chị O và anh C thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:*Chị O và anh C thống nhấtthỏa thuận chị O phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm. Chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, chị O được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001829 ngày 31 tháng 10 năm 2018.

Anh Lang Văn C không phải chịu án phí DS-HNGĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn